TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 312/2023/HS-ST
Ngày 28 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Như Toản và bà Trần Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Phương H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 313/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 322/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Quang T1, sinh ngày 25/02/1983 tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi thường trú: tổ 1A, khu 8, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: SH23 T, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể: đảng viên sinh hoạt tại Đảng bộ Cơ quan B tỉnh Quảng Ninh, đã bị xóa tên ngày 14/6/2023; con ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Trần Thị H T và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2023; có mặt.

2. Trần Thanh T2, sinh ngày 27/12/1988 tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: tổ 9, khu 3, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể: đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ Đ – Đảng bộ C tỉnh Quảng Ninh, đã bị khai trừ ngày 22/6/2023; con ông Trần Hồng V và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Vũ Hà N và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2023; có mặt.

3. Nguyễn Văn L, sinh ngày 03/01/2001 tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: tổ 14, khu 2, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị N; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2023; có mặt.

4. Lê Thành C1, sinh ngày 04/9/1991 tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: tổ 3A, khu 1, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: viên chức; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tiến H và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Nguyễn Hoàng Y và 02 con sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2023; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phan Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: tổ 8, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

2. Chị Phan Thị X, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn 12, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt

3. Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1994; nơi thường trú: Xóm M, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện tại: Phòng 217 C cư H, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

4. Chị Âu Hoàng Q, sinh năm 2002; nơi thường trú: Xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở hiện tại: Tổ 2, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

5. Chị Trịnh Bảo C3, sinh năm 1998; nơi thường trú: Tổ 1, khu 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: Phòng 1001, toà B, C cư R, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

6. Chị Dương Thị H, sinh năm 2004; địa chỉ: Xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Đức C2, sinh năm 1985; địa chỉ: tổ 10, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

2. Anh Nguyễn Phi L, sinh năm 1981; nơi thường trú: Tổ 11, khu 1, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: Tổ 5, khu 9, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

3. Anh Nguyễn Ngọc T4, sinh năm 1974; địa chỉ: tổ 9, khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

4. Chị Chang Thị P, sinh năm 2004; nơi thường trú: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Lai C; nơi ở hiện tại: Tổ 30D, khu 2B, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

5. Anh Trần Thanh T5, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 68, khu 5B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

6. Anh Vũ Đình T6, sinh năm 2001; nơi thường trú: Thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: Số 7, ngõ 1, đường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

7. Anh Nguyễn Quốc T7, sinh năm 2002; nơi thường trú: Khu 2, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: Tổ 68, khu 5B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

8. Anh Vũ Hoài N, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 10, khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 50 phút ngày 10/6/2023, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H và Công an phường B, thành phố H kiểm tra phòng TOP 6 Cơ sở kinh doanh Karaoke T thuộc tổ 68, khu 5B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện trong phòng có 13 người gồm: Nguyễn Văn L, Bùi Đức C2, Phan Thị X, Lê Thành C1, Trịnh Bảo C3, Chang Thị P, Trần Quang T1, Dương Thị H, Trần Thanh T2, Bùi Anh T3 (Bùi Thị T3), Âu Hoàng Q, Nguyễn Ngọc T4, Nguyễn Phi L có nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Thu tại tay phải Nguyễn Văn L đang cầm 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính khoảng 23cm, trên bề mặt đĩa có chất bột màu trắng (kí hiệu M1); 02 ống hút nhựa màu đen; 01 thẻ nhựa màu đen trên mặt thẻ có chữ "Top one Karaoke" và ghi số 0032; thu tại nền nhà vị trí dưới chân nơi Bùi Đức C2 đang ngồi có 01 đoạn ống hút màu đen; thu tại nền nhà vị trí dưới chân nơi Trần Thanh T2 đang ngồi có 01 đoạn ống hút màu đen; thu tại gầm ghế nơi Trần Thanh T2 đang ngồi có 01 vỏ túi nilon; thu tại ghế giữa chỗ ngồi của Trần Quang T1 và Dương Thị H đang ngồi có 01 đoạn ống hút màu đen; thu trên mặt bàn đối diện vị trí Bùi Anh T3 đang ngồi có 02 đoạn ống hút màu đen; thu tại gầm ghế nơi Nguyễn Văn L đang ngồi có 01 vỏ túi nilon; thu tại mặt thành ghế Sofa cạnh nơi Bùi Anh T3 đang ngồi có 01 đoạn ống hút màu đen; thu trong phòng 01 màn hình bấm bài hát hiệu VietKTV màu trắng; thu tại nền nhà cạnh bàn vị trí Nguyễn Văn L đang ngồi có 01 bật lửa màu đỏ; thu giữ dưới khe bàn trong phòng ở giữa thẳng màn hình tivi trong phòng có 01 gói giấy (loại giấy vệ sinh) bên trong có chứa chất bột màu nâu nhạt (kí hiệu M3); thu giữ tại khe bàn tính từ cửa ra vào bên phải trong phòng có chất bột màu nâu nhạt (kí hiệu M2).

Ngoài ra còn thu giữ của Phan Thị X số tiền 1.000.000 đồng; thu giữ của Bùi Thị T3 số tiền 1.000.000 đồng; thu giữ của Âu Hoàng Q 1.500.000 đồng; thu giữ của Trịnh Bảo C3 1.000.000 đồng; thu giữ của Dương Thị H 1.000.000 đồng.

Ngày 11/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Quang T1, Trần Thanh T2, Nguyễn Văn L, Lê Thành C1. Thu giữ của T1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh gắn sim 0906269966 và số tiền 5.900.000đồng; thu giữ của T2 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng gắn sim 0919855977; thu giữ của L 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh gắn sim 0705881735; thu giữ của C1 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen gắn sim 0354239999.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Trần Quang T1, Trần Thanh T2, Nguyễn Văn L, Lê Thành C1, Bùi Đức C2, Phan Thị X, Trịnh Bảo C3, Chang Thị P, Dương Thị H, Bùi Anh T3 (Bùi Thị T3), Âu Hoàng Q, Nguyễn Ngọc T4, Nguyễn Phi L để giám định theo quy định.

Kết luận giám định số 802/KL-KTHS ngày 19/6/2023: Mẫu vật kí hiệu M1 gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine, khối lượng 0,481 gam; Mẫu vật kí hiệu M2, M3 gửi giám định là ma tuý loại MDMA, khối lượng: M2: 0,021 gam; M3: 0,505 gam.

Kết luận giám định số 844/KL-KTHS ngày 23/6/2023: Kết quả giám định ma túy trong 13 mẫu nước tiểu như sau:

Stt	**Họ tên**	**Chất ma tý, sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy tìm thấy trong nước tiểu**
1	Bùi Đức C2	MDMA
2	Phan Thị X	MDMA và Ketamine
3	Lê Thành C1	MDMA và Ketamine
4	Trịnh Bảo C3	MDMA và Ketamine
5	Chang Thị P	MDMA và Ketamine
6	Trần Quang T1	MDMA và Ketamine
7	Dương Thị H	Ketamine
8	Trần Thanh T2	MDMA và Ketamine
9	Âu Hoàng Q	Ketamine
10	Nguyễn Ngọc T4	MDMA và Ketamine
11	Nguyễn Phi L	Ketamine
12	Nguyễn Văn L	Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Methaphetamine, MDMA, Ketamine, Heroine và sản phẩm chuyển hóa)
13	Bùi Anh T3 (Bùi Thị T3)	

Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Thanh T2, Trần Quang T1, Lê Thành

C1, Nguyễn Văn L có lời khai thể hiện:

Trần Quang T1 là bạn chơi Tennis cùng với Trần Thanh T2, Lê Thành C1, Nguyễn Phi L, Nguyễn Ngọc T4, Bùi Đức C2 và Trần Thanh T5 (sinh năm 1980, trú tại: tổ 68, khu 5B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, thường được gọi là T "bò"). Do mới gia nhập câu lạc bộ Tenis nên khoảng 10 giờ ngày 10/6/2023, T1 mời T2, C, L, T4, C và T "bò" đến nhà hàng Tacobay để ăn uống, tất cả đồng ý. T1 gọi cho 02 nhân viên nữ phục vụ tự do là Dương Thị H và Âu Hoàng Q đến cùng ăn uống, phục vụ, tiếp khách.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, T1 rủ cả nhóm *"Tí mình lấy phòng hát, tinh thần hát thoải mái, chơi đến 12 giờ đêm nhé"* ý là rủ tất cả mọi người đi hát và sử dụng ma túy, tất cả đều hiểu và đồng ý. Sau đó, T1 bảo T2 gọi điện đặt phòng hát nhưng không được, do có việc bận nên T1 về và hẹn sẽ quay lại quán hát. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đi bộ sang đến quán Karaoke T để hát. Khi đến nơi, Vũ Đình T6 là nhân viên quán sắp xếp cả nhóm vào phòng TOP 6 tầng 3 và T6 trực tiếp phục vụ tại phòng hát. T1 bảo T6 cho gọi thêm mấy nhân viên nữ đến phục vụ rót bia, bấm bài tại phòng. Cả nhóm ngồi hát được khoảng 15 phút thì T "bò" ra về. Nguyễn Văn L là nhân viên quán được bố trí phục vụ thay cho T6 và Trịnh Bảo C3 là nhân viên quán vào phòng phục vụ và ngồi cạnh C.

Tại phòng hát, T1 thống nhất chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản của T2 để T2 mua 10 viên thuốc lắc và 04 gam ma túy Ketamine để cho cả nhóm sử dụng. Sau khi nhận được tiền, T2 gọi điện cho một người đàn ông tên Đ (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 10 viên thuốc lắc và 04 gam ma túy Ketamine với giá 14.000.000 đồng, T2 đã chuyển khoản cho Đ 13.000.000 đồng và hẹn nhận ma túy tại khu vực gần Karaoke KTV thuộc phường Y, thành phố H. Sau đó, T2 đưa cho nhân viên quán là Nguyễn Văn L số tiền 1.000.000 đồng và số điện thoại của Đ, nhờ L liên lạc với Đ để nhận ma túy và thanh toán nốt số tiền 1.000.000 đồng. L đồng ý và đi đến khu vực gần trung tâm tiệc cưới Grandview Place thuộc phường Y, thành phố H gặp và đưa cho 01 người đàn ông 1.000.000 đồng và nhận từ người này 01 hộp giấy mang về tầng hầm quán hát thì L mở hộp giấy ra, thấy bên trong có 01 túi chứa ma túy Ketamine và 01 túi có nhiều viên ma túy thuốc lắc. Nguyễn Văn L cầm ma túy vào phòng và đưa toàn bộ số ma túy trên cho T2 rồi ra ngoài. T2 cầm túi ma túy thuốc lắc và tự sử dụng 01 viên bằng cách nuốt và uống cùng nước lọc. Sau đó, T2 đổ ma túy thuốc lắc ra tay và bẻ đôi một số viên, rồi đưa thuốc lắc mời H, T1 mỗi người nửa viên. T1 cầm nửa viên ma túy thuốc lắc sử dụng hết, còn H cầm nửa viên cho vào mồm ngậm rồi đi vào nhà vệ sinh và nhổ vào bồn cầu. T2 tiếp tục mời C3 nửa viên thuốc lắc, C3 cầm nửa viên thuốc lắc T2 đưa rồi sau đó đi vào nhà vệ sinh rồi vứt vào bồn cầu. T mời C2 01 viên thuốc lắc đã được bẻ làm đôi nhưng C2

không dùng mà vứt dưới bàn nơi C2 đang ngồi. Sau đó, T mời C1 02 nửa viên thuốc lắc, C1 sử dụng nửa viên thuốc lắc, đưa cho C3 nửa viên nhưng C3 từ chối nên C1 đưa nửa viên thuốc lắc mời Phi L sử dụng, Phi L cầm sử dụng nửa viên ma túy C1 đưa. Sau đó, T 2đưa nửa viên thuốc lắc cho Q và mời *"Say chưa em, chơi đi",* Q cầm nửa viên thuốc lắc do T2 đưa và sử dụng hết. T2 tiếp tục lấy nửa viên ma túy thuốc mời C3 sử dụng, C3 cầm và sử dụng. Số ma túy thuốc lắc còn lại, T2 để trên bàn để cùng sử dụng. Một lúc sau, Nguyễn Văn L đi vào phòng, T2 bảo L đi lấy đĩa, ống hút và thẻ để đánh ma túy Ketamine nên L đi ra ngoài lấy 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa màu đen và dùng kéo cắt 04 ống hút thành 08 đoạn ống hút và mang lên phòng cho T2. T2 đổ túi một phần ma túy Ketamine lên đĩa và bảo L *"Em đánh cho mọi người chơi"*. L hiểu là T2 bảo xào nhuyễn ma túy Ketamine cho mọi người sử dụng nên L cầm đĩa ma túy Ketamine (đĩa ma túy) ngồi ở ghế phía trong rồi dùng bật lửa hơ nóng đĩa và dùng thẻ nhựa ấn mạnh, đánh qua đánh lại cho nhuyễn ma túy Ketamine, kẻ thành từng đường rồi đưa lại cho T2. T2 cầm đĩa ma túy và dùng ống hút hít 01 đường ma túy. Sau đó T2 cầm đĩa ma túy mời T1, T1 sử dụng hết 01 đường ma túy và đưa lại đĩa ma túy cho T2. T2 cầm đĩa đưa lại cho Nguyễn Văn L để Nguyễn Văn L đi mời mọi người sử dụng. L cầm đĩa ma túy lần lượt mời C1, H, Q, Phi L sử dụng ma túy, riêng C2, C3 không sử dụng ma túy do L mời. Cả nhóm ngồi nghe nhạc và sử dụng ma túy, khi hết ma túy thì T2 lại đổ ma túy ra đĩa để Nguyễn Văn L đánh rồi mời mọi người sử dụng. Tiếp đó, L cầm đĩa ma túy mời C1 sử dụng ma túy thì C1 sử dụng 02 đường ma túy, rồi C1 cầm đĩa ma túy mời C3 sử dụng, C3 cầm ống hít 01 đường ma túy do C1 mời.

Khoảng 16 giờ, T4 đến phòng hát, cùng lúc nhân viên quán là Phan Thị X và Bùi Thị T3 (tự khai tên là Bùi Anh T3) vào phòng phục vụ. T2 lấy nửa viên ma túy thuốc lắc mời T4 sử dụng, T4 cầm ma túy sử dụng. T2 mời T3 nửa viên ma túy thuốc lắc nhưng T3 không sử dụng mà vứt vào hộp giấy để trên bàn. C2 nhìn thấy và bảo T3 vứt đi chỗ khác không cho ai biết thì T3 nhặt lại vửa viên thuốc lắc và vứt vào khe bàn. Sau đó cả nhóm ngồi hát, nhảy và tiếp tục sử dụng ma túy. Nguyễn Văn L tiếp tục đánh ma túy Ketamine và mời Phi L, T4, X, T3 sử dụng ma túy Ketamine nhưng chỉ có Phi L, T4, Xuân sử dụng ma túy Ketamine do Nguyễn Văn L mời còn T4 không sử dụng ma túy. Đến khoảng 18 giờ, khi cả nhóm đang ngồi hát thì T2 lấy một mẩu viên thuốc lắc cho vào miệng C2 mời sử dụng, C2 ngậm trong mồm rồi nhổ ra nền phòng hát. Thấy có nhân viên là Chang Thị P vào phòng hát, T2 đưa nửa viên ma túy thuốc lắc vào miệng P mời sử dụng, P dùng nước lọc uống nửa viên ma túy do T2 mời. Sau đó thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện.

Ngoài ra Trần Quang T1 khai khi trong quá trình hát tại phòng, T1 bảo Nguyễn Văn L đi xuống vay của chủ quán là Phan Thị H số tiền 10.000.000đồng

để T2 lấy tiền cho Xuân, T3, Q, H và C mỗi người từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng.

Trần Thanh T2 khai khi hỏi Đ mua 10 viên ma túy thuốc lắc và 04 gam ma túy Ketamine thì Đ báo giá 13.000.000 đồng. T2 đồng ý và chuyển khoản thanh toán đủ cho Đ. Sau khi chuyển khoản thì Đ báo lại giá là 14.000.000 đồng. T2 đồng ý rồi T2 đưa cho Nguyễn Văn L số tiền 1.000.000 đồng để nhờ L đi nhận ma tuý ở chỗ hẹn và thanh toán nốt số tiền 1.000.000 đồng cho Đ. Trong một lần đi chơi T2 gặp một thanh niên giới thiệu Đ nói có thể mua hộ ma túy và trao đổi số điện thoại, T2 không biết địa chỉ của Đ.

Nguyễn Văn L khai khi phục vụ tại phòng hát, Trần Thanh T2 đưa cho L số tiền 1.000.000 đồng và bảo đi nhận đồ giúp T2. Khi nhận đồ thì L không biết đó là ma tuý mà khi về tới tầng hầm gửi xe của quán, L mở hộp giấy đã nhận mới biết bên trong là ma tuý Ketamine và ma tuý thuốc lắc. Khi ở phòng hát, T2 bảo L đi lấy đĩa, ống hút, thẻ nhựa để đánh ma tuý Ketamine, sau khi đánh nhuyễn, T2 bảo L đưa Ketamine cho mọi người sử dụng. Việc L đi mua ma túy và đánh Ketamine là T2 bảo nên L làm, không được hưởng lợi gì.

Lê Thành C1 khai việc C1 mời C3 và Phi L sử dụng ma tuý là do C1 muốn mọi người sử dụng ma tuý cho vui vẻ, cùng phê ma tuý thì cuộc chơi sẽ vui vẻ hơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Phan Thị H có quan điểm: Chị là chủ cơ sở kinh doanh Karaoke T. Toàn bộ quá trình nhóm khách sử dụng ma túy tại phòng Top 6 chị H không biết. Về việc chị cho Trần Quang T1 vay 10.000.000 đồng chị không biết mục đích T1 vay để làm gì. Đối với 01 màn hình bấm bài hát thu giữ trong phòng Top 6 là tài sản của chị và chị đề nghị được nhận lại.

Người làm chứng là anh Nguyễn Phi L, anh Nguyễn Ngọc T4, anh Bùi Đức C2, chị Âu Hoàng Q, chị Dương Thị H, chị Trịnh Bảo C3, chị Phan Thị X, chị Chang Thị P và chị Bùi Thị T3 đều có lời khai thể hiện việc được các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy như nội dung lời khai của các bị cáo. Trong đó Bùi Đức C2 khai: bản thân không muốn sử dụng ma tuý nhưng do nể T2, không muốn làm mất không khí của mọi người nên C2 vẫn nhận 02 nửa viên thuốc lắc do T2 đưa rồi vứt đi. Và khi thấy T3 để ma tuý vào hộp giấy trên bàn thì C2 bảo T3 vứt đi chỗ khác để không cho mọi người thấy. T2 còn cho một mẩu ma tuý thuốc lắc vào miệng C2. C2 không muốn sử dụng nhưng vẫn ngậm trong miệng và giả vờ cầm chai nước lọc để uống. C2 ngậm thuốc lắc khoảng một phút và khi T2 quay đi thì C2 đã nhổ thuốc lắc ra kệ gầm bàn trong phòng hát. Nguyễn Phi L khai: được C1 mời dùng nửa viên thuốc lắc và Nguyễn Văn L mời dùng ma tuý Ketamine. Nguyễn Ngọc T4 khai: khi đến được T2 mời dùng nửa viên ma tuý thuốc lắc và Nguyễn Văn L mời dùng ma tuý Ketamine. Trịnh Bảo C3 khai: T2

mời dùng nửa viên thuốc lắc thì cầm rồi vứt vào bồn cầu. C1 mời dùng thuốc lắc nhưng bảo dùng rồi. L mời dùng Ketamine nhưng không dùng. T2 mời mọi người thuốc lắc và mời C3 thì C3 dùng nửa viên thuốc lắc do T2 mời. C1 được 01 người mời dùng Ketamine rồi C1 mời C3 dùng Ketamine và C3 dùng 01 đường. Dương Thị H khai: được T2 mời thuốc lắc nhưng ngậm rồi nhổ ở bồn cầu, được L mời dùng Ketamine và đã dùng. Âu Hoàng Q khai: T2 mời mọi người dùng ma tuý thuốc lắc. Dùng thuốc lắc do T2 mời và dùng Ketamien do L mời. Chang Thị P khai: T2 nhét nửa viên ma tuý thuốc lắc vào miệng P. Bùi Thị T3 khai: Thấy L mời Phi L, C2 và Xuân dùng thuốc Ketamine. L mời Ketamine nhưng không dùng. L mời C3 dùng Ketamine nhưng không dùng.

Bản Cáo trạng số: 307/CT-VKSHL ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo Trần Quang T1, Trần Thanh T2, Nguyễn Văn L và Lê Thành C1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Quang T1 từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2023.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T2 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2023.

Xử phạt bị cáo Lê Thành C1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy trong phong bì niêm phong số 802/KL-KTHS hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 08 đoạn ống hút nhựa màu đen; 01 thẻ nhựa màu đen; 02 vỏ túi nilon; 01 bật lửa màu đỏ.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh gắn sim 0906269966 thu của Trần Quang T1; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng gắn sim 0919855977 thu của Trần Thanh T2; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh gắn sim 0705881735 thu của Nguyễn Văn L.

- Trả lại Lê Thành C1 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen gắn sim

0354239999; trả lại chị Phan Thị H 01 màn hình bấm bài hát nhãn hiệu VietKTV màu trắng thu giữ trong phòng Top 6.

- Trả lại Trần Quang T1 5.900.000 đồng; Phan Thị X 1.000.000 đồng; Bùi Thị T3 1.000.000 đồng; Âu Hoàng Q 1.500.000 đồng; Trịnh Bảo C3 1.000.000 đồng; Dương Thị H 1.000.000 đồng.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Quang T1, Trần Thanh T2, Nguyễn Văn L và Lê Thành C1 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản kiểm tra và thu giữ vật chứng do Công an thành phố H lập hồi 19 giờ 10 phút ngày 10/6/2023, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút đến 18 giờ 50 phút, ngày 10/6/2023, tại phòng TOP 6 Cơ sở kinh doanh Karaoke T, thuộc tổ 68, khu 5B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Trần Quang T1, Trần Thanh T2, Nguyễn Văn L và Lê Thành C1 có hành vi tổ chức cho nhau và tổ chức cho Nguyễn Phi L, Nguyễn Ngọc T4, Bùi Đức C2, Âu Hoàng Q, Dương Thị H, Trịnh Bảo C3 và Phan Thị X sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H và Công an phường B, thành phố H kiểm tra bắt giữ, thu toàn bộ vật chứng. Ngoài ra, còn thu giữ 0,481 gam (không phẩy bốn tám một gam) ma túy, loại Ketamine và 0,526 gam (không phẩy năm hai sáu gam) ma túy, loại MDMA đang sử dụng dở dang.

Hành vi của các bị cáo Trần Quang T1, Trần Thanh T2, Nguyễn Văn L

và Lê Thành C1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, việc các bị cáo tổ chức cho bản thân và những người khác sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ tiếp tay cho những đối tượng buôn bán ma túy mà còn gây tổn hại cho sức khỏe của chính những người sử dụng, reo rắc tệ nạn xã hội. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có học thức, trình độ, nhận thức được tác hại của ma túy đối với xã hội cũng như đối với sức khỏe, nhưng đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, mua bán ma túy, tổ chức sử dụng để thỏa mãn nhu cầu ăn chơi của bản thân. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Trần Quang T1 có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác được Bảo hiểm xã hội Việt Nam tặng Bằng khen, đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2011 và các giấy khen khác nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Thanh T2 trong quá trình công tác đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2021 và được Cục Q tỉnh Quảng Ninh tặng nhiều Giấy khen; bị cáo Lê Thành C1 được Đoàn khối các C tỉnh Quảng Ninh tặng Giấy khen năm 2022, được Uỷ ban nhân dân phường H, thị xã Đ tặng Giấy khen năm 2022, gia đình có công với cách mạng; bị cáo Nguyễn Văn L được Ban chỉ huy quân sự thành phố C tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến và Giấy khen năm 2020 nên các bị caó T2, C1 và L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Trần Quang T1 là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, bảo T2 đặt phòng hát để sử dung ma túy, bàn bạc, thống nhất và bỏ tiền ra nhờ Trần Thanh T2 liên hệ mua ma túy, bỏ tiền ra bo cho nhân viên phục vụ trong quá trình sử dụng ma túy nên T1 giữ vai trò đầu vụ và phải chịu mức hình

phạt cao nhất.

Bị cáo Trần Thanh T2 và Nguyễn Văn L là những người giúp sức cho bị cáo T1 trong việc tổ chức sử dụng ma túy. Trong đó T2 là người tiếp nhận ý chí của T1, cùng với T1 bàn bạc, thống nhất việc mua ma túy để mời mọi người sử dụng, là người trực tiếp nhận tiền của T1 và liên hệ mua ma túy, là người nhờ Nguyễn Văn L đi lấy hộ ma túy, chỉ đạo L đánh nhuyễn Ketamine và mời mọi người sử dụng. T2 trực tiếp mời Trần Quang T1, Lê Thành C1, Bùi Đức C2, Âu Hoàng Q, Nguyễn Ngọc T4, Chang Thị P và Trịnh Bảo C3 sử dụng ma túy thuốc lắc. Bị cáo Nguyễn Văn L là người giúp Trần Thanh T2 đi lấy ma túy, nhận sự chỉ đạo của T2 đi lấy dụng cụ để đánh nhuyễn Ketamine cho mọi người sử dụng, là người trực tiếp cầm Ketamine đi mời Lê Thành C1, Nguyễn Phi L, Âu Hoàng Q, Dương Thị H, Nguyễn Ngọc T4, Phan Thị X và Trần Thanh T2. Do đó bị cáo T2, L là đồng phạm với vai trò giúp sức nên phải chịu mức hình phạt ngang nhau và sau bị cáo T1.

Bị cáo Lê Thành C1 trong quá trình sử dụng ma túy tại phòng Top 6 Karaoke T đã trực tiếp mời Nguyễn Phi L sử dụng ma túy thuốc lắc và mời Trịnh Bảo C3 sử dụng Ketamine do đó Lê Thành C1 là đồng phạm với vai trò giúp sức và phải chịu mức hình phạt thấp nhất.

[6] Về mức hình phạt:

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Xét thấy các bị cáo đều phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự đặc biệt là bị cáo Trần Quang T1 có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự còn bị cáo Trần Thanh T2, Nguyễn Văn L và Lê Thành C1 phạm tội với vai trò giúp sức trong vụ án đồng phạm nên có thể áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên dù có giảm nhẹ đến mức nào thì cũng xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy cho những người khác không vì mục đích lợi nhuận, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,43gam Ketamine và 0,42gam MDMA mẫu vật hoàn lại sau

giám định là vật cấm lưu hành; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 08 đoạn ống hút nhựa màu đen; 01 thẻ nhựa màu đen; 02 vỏ túi nilon; 01 bật lửa màu đỏ là C cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh gắn sim 0906269966 thu của Trần Quang T1; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng gắn sim 0919855977 thu của Trần Thanh T2; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh gắn sim 0705881735 thu của Nguyễn Văn L quá trình điều tra xác định các bị cáo sử dụng để liên lạc, chuyển tiền mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen gắn sim 0354239999 thu của Lê Thành C1 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo; 01 màn hình bấm bài hát nhãn hiệu VietKTV màu trắng thu giữ trong phòng Top 6 là tài sản của chị Phan Thị H nên trả lại cho chị H.

- Đối với số tiền 5.900.000 đồng thu của Trần Quang T1 là tiền T2 vay chị Phan Thị H để cho các nhân viên phục vụ. Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Phan Thị X, 1.000.000 đồng thu giữ của Bùi Thị T3, 1.500.000 đồng thu giữ của Âu Hoàng Q, 1.000.000 đồng thu giữ của Trịnh Bảo C3, 1.000.000 đồng thu giữ của Dương Thị H là tiền T1 cho các nhân viên nữ trong quá trình phục vụ tại phòng hát, giữa bị cáo T và các chị X, T3, Q, C, H không có hứa hẹn, thỏa thuận trước về việc các nhân viên sử dụng ma túy thì được T1 cho tiền, nên cần trả lại số tiền đã thu giữ cho bị cáo T1 và các chị Phan Thị X, Bùi Thị T3, Âu Hoàng Q, Trịnh Bảo C3, Dương Thị H.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Phi L, Nguyễn Ngọc T4, Bùi Đức C2, Âu Hoàng Q, Dương Thị H, Trịnh Bảo C3 và Phan Thị X, chưa đủ điều kiện để xử lý hình sự, Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập.

Phan Thị H là chủ cơ sở kinh doanh Karaoke T tuy nhiên, H không biết khách tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và nhân viên tự ý phục vụ nhưng để khách lợi dụng sơ hở, sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát nên Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập.

Đối với người đàn ông tên Đ bán ma túy cho T2, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tách hành vi để xác minh xử lý sau.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: bị cáo Trần Quang T1 03 (ba) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2023.

- Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: bị cáo Trần Thanh T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2023.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2023.

Xử phạt: bị cáo Lê Thành C1 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2023.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,43gam Ketamine và 0,42 gam MDMA mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 802/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 08 đoạn ống hút nhựa màu đen; 01 thẻ nhựa màu đen; 02 vỏ túi nilon; 01 bật lửa màu đỏ.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 12 ProMax) màu xanh kèm 01 sim thu của Trần Quang T1; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 13 ProMax) màu vàng kèm 01 sim thu của Trần Thanh T2; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 12 ProMax) màu xanh kèm 01 sim thu của Nguyễn Văn L;

+ Trả lại Lê Thành C1 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen kèm 01 sim; trả lại chị Phan Thị H 01 màn hình bấm bài hát nhãn hiệu VietKTV màu trắng.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 86/BB–THA ngày 21/12/2023 giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

+ Trả lại: Trần Quang T1 5.900.000 đồng; Phan Thị X 1.000.000 đồng; Bùi Thị T3 1.000.000 đồng; Âu Hoàng Q 1.500.000 đồng; Trịnh Bảo C3 1.000.000 đồng; Dương Thị H 1.000.000 đồng.

(Toàn bộ số tiền này đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh theo các Gói gửi số: 1303, 1304, 1305, 1306, 1307, 1308 ngày 06/7/2023 của Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh theo Công văn số: 1236/CV-CSĐT ngày 04/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H).

- Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí và quyền kháng cáo: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Quang T1, Trần Thanh T2, Nguyễn Văn L và Lê Thành C1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tp.H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS tp.H;
- Công an thành phố H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương